

Số: 178/BC-MNHP1

Bình Chánh, ngày 25 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**Về công khai hoạt động giáo dục theo Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày
03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2023-2024**

I. THÔNG TIN CHUNG³

1. Thông tin cơ sở dữ liệu

- Tên trường: Mầm non Hoa Phượng 1 – Huyện Bình Chánh.
- Địa chỉ: Số F7/16 A ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Loại trường: Công lập.
- Số điện thoại: 028 62665465
- Web: <https://mnhoaphuong1.hcm.edu.vn/>
- Email: mnhoaphuong1.bc@hcm.edu.vn
- Người đại diện: Trần Thị Thu Thủy - Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Số F7/16 A ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 0907868233
- Email: thuyvil16899@gmail.com

- Trường Mầm non Hoa Phượng 1 được thành lập theo Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh với 09 lớp học. Được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo, trường được xây thêm khu mới và đi vào hoạt động từ năm 2020. Trường được xây dựng với tổng diện tích là 5.086,3m² quy mô xây dựng gồm 01 trệt, 02 lầu, được xây dựng kiên cố với 35 phòng, trong đó: 18 phòng học và 11 phòng chức năng gồm: 6 phòng hành chính (P.Hiệu trưởng, Phòng PHT, P. Truyền thống, P. Kế toán, P. Nhân viên, P. Hội trường); 01 phòng âm nhạc, 01 phòng thể chất; 01 phòng Steam, 01 phòng Robotic; 01 Tâm lý; 01 phòng Thư viện + Thiết bị; 01 phòng Y tế - nha; 01 phòng vi tính; 01 phòng nghỉ; 01 khu nhà bếp, 01 hồ bơi. Mỗi phòng học được trang bị, trang trí lớp học đúng quy định. Bàn ghế trong các phòng học đủ. Sắp xếp theo quy định. Số bàn ghế đúng quy cách đạt 100 %, một số công trình phụ được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho mọi hoạt động của trường được thuận lợi.

2. Thông tin pháp lý

- Trường Mầm non Hoa Phượng 1 được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 Quyết định số 981/QĐ-UBND vào ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 Quyết định số 457-10/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong các năm học qua, trường luôn phấn đấu đạt tập thể lao động xuất sắc, cờ thi đua Thành phố, Gương điển hình tiên tiến hiện đại, Chi bộ trong sạch vững mạnh, nhiều năm liền được công nhận “Đơn vị văn hóa” cấp huyện.

- Trường Mầm non Hoa Phượng 1 được công nhận là trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập Quốc tế” theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 9 thành viên. Được tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Chủ tịch là Hiệu trưởng và các thành viên khác là những người đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, cán bộ quản lý, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn.

- Bà Trần Thị Thu Thủy là Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Phượng 1 được bổ nhiệm theo Quyết định số 12330/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

- Bà Kiều Thị Thủy Linh là Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Phượng 1 được bổ nhiệm theo Quyết định số 9707/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

- Bà Phạm Thuỵ Bảo Ngọc là Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Phượng 1 được bổ nhiệm theo Quyết định số 6191/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

- Trường Mầm non Hoa Phượng ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024 theo Quyết định số 400/QĐ-MNHP1 ngày 27/9/2023. Ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường năm học 2023-2024 theo Quyết định số 242-2/QĐ-MNHP1 ngày 07/9/2023.

- Trường có xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển giai đoạn 2021 - 2026 số 415/KH-MNHP1 ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt năm 2021 phù hợp với mục tiêu chiến lược được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Trình độ đội ngũ

• Cán bộ quản lý: 03

- Thạc sĩ quản lý giáo dục: 03/03
- Thạc sĩ tâm lý học: 01/03 (Hiệu trưởng)
- Đại học Giáo dục mầm non: (03/03
- Cử nhân tâm lý học: 01/03 (Hiệu trưởng)
- Cử nhân ngôn ngữ Anh: 02/03 (Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng)
- Tin học B: 03/03
- Ngoại ngữ B1: 03/03
- Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản: 03/03
- Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao: 01/03 (Hiệu trưởng)
- Trung cấp chính trị - hành chính: 03/03
- Bồi dưỡng kiến thức Hiệu trưởng: 03/03

• Giáo viên: 36

- Thạc sĩ quản lý giáo dục: 01
- Đại học Giáo dục mầm non: 30 (trong đó có 04 cô đang học Thạc sĩ quản lý giáo dục dự kiến 2027 hoàn thành)
- Cao đẳng giáo dục mầm non: 05 (trong đó có 02 cô đang học Đại học Giáo dục mầm non dự kiến 2025 hoàn thành)
- Trung cấp chính trị - hành chính: 10
- Sơ cấp chính trị: 07
- Tin học A: 27
- Tin học B: 07
- Ngoại ngữ B: 32
- Ngoại ngữ B1: 02

• Nhân viên: 24

- Đại học : 01
- Trung cấp: 03

- Sơ cấp: 20
- Ngoại ngữ B: 02
- Tin học B: 02

2. Tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp

• Trên chuẩn:

- Cán bộ quản lý: 03/03 Tỷ lệ: 100%
- Giáo viên: 31/36 Tỷ lệ: 86.11%

• Đạt chuẩn:

- Giáo viên: 05/36 Tỷ lệ: 13.89%

• Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm học 2023-2024

- CBQL: 03/03 đạt tốt Tỷ lệ 100%
- Giáo viên: 36 đạt 100% Khá trở lên trong đó 21/36 đạt tốt Tỷ lệ 58.33%

3. Thông tin trường, lớp:

- Tổng số lớp: 18
- + Nhà trẻ: 03 lớp trong đó 01 lớp 18-24 tháng; 02 lớp 25-36 tháng
- + Mẫu giáo: 15 lớp trong đó 04 lớp Mầm (02 lớp thường, 02 lớp TTHĐ); 06 lớp Chồi (03 lớp thường, 03 lớp TTHĐ); 05 lớp Lá (03 lớp thường, 02 lớp TTHĐ).
- Tổng số trẻ: 621 trẻ
- + Nhà trẻ: 119 trẻ trong đó 01 lớp 18-24 tháng: 33 trẻ; 02 lớp 25-36 tháng: 86 trẻ.
- + mẫu giáo: 502 trẻ trong đó 04 lớp Mầm: 132 trẻ (02 lớp thường: 70 trẻ; 02 lớp TTHĐ: 62 trẻ). 06 lớp Chồi: 189 trẻ (03 lớp thường: 113 trẻ; 03 lớp TTHĐ: 76 trẻ). 05 lớp Lá: 181 trẻ (03 lớp thường: 116 trẻ; 02 lớp TTHĐ: 65 trẻ)

4. Bồi dưỡng hàng năm

- Năm 2023-2024 có 01 giáo viên tốt nghiệp Thạc sĩ quản lý giáo dục. Trường đạt giáo viên trên chuẩn 88% (yêu cầu đạt trên 70%). Hiệu trưởng có bằng thạc sĩ tâm lý (vượt chỉ tiêu). 4 giáo viên học thạc sĩ Quản lý giáo dục (vượt chỉ tiêu). Hiệu trưởng học chuyên viên chính (vượt chỉ tiêu). 02 Phó hiệu trưởng học lớp chuyên viên (vượt chỉ tiêu). 07 cô học lớp đầu thâu. 10 cô học kỹ năng nghề nghiệp dành cho GVMN (vượt chỉ tiêu). Cử 01 giáo viên học lớp TCCT (đạt chỉ tiêu). Nhà trường cử giáo viên đi học lớp thăng hạng: hạng 2: 05, 100% giáo viên đảm bảo theo đúng chức danh nghề nghiệp đang giữ. 100% giáo viên đạt đúng chuẩn CDNN theo qui định.

- Công văn số 282/MNHP1 ngày 22/9/2023 về việc triển khai xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2023-2024; Kế hoạch số 283/KH-MNHP1 ngày 22/9/2023 về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức và người lao động trong nhà trường năm học 2023-2024. Triển khai Quyết định số 284/QĐ-MNHP1 22/9/2023 về Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trường có tổng diện tích đất là 5.086.3m²/621 trẻ, bình quân 8.2m²/01 trẻ, được xây dựng kiên cố gồm một trệt, hai lầu; diện tích sử dụng; đảm bảo đủ diện tích cho trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Trường có 02 cổng, được đặt tại F7/16A, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh các bảng tên trường có đầy đủ thông tin về địa chỉ, số điện thoại cố định, được thiết kế rõ ràng, đẹp mắt; khuôn viên trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài, xây dựng kiên cố, sân chơi rộng rãi, có bóng mát, không khí mát mẻ trong lành. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập, đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động hằng ngày.

- Sân chơi, hiên chơi, sảnh chính của trẻ được quy hoạch theo từng khu vực chơi với diện tích là: 2.020.8m²/621 trẻ, bình quân 3.3m²/01 trẻ. Xung quanh sân trường có thiết kế nhiều khu vực trồng cây, trồng hoa, các dây leo để tạo bóng mát là nơi dành riêng cho trẻ tham quan, chăm sóc, khám phá, học tập. Khu vực sân vui chơi ngoài trời có nhiều cây xanh cho bóng mát với các khu vực chơi liên hoàn, chơi dân gian, chơi cát, chơi nước,... đảm bảo an toàn và tất cả trẻ đều được tham gia hoạt động.

- Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, cụ thể: diện tích xây dựng công trình là 4613.1m²/5086.3m² - tỷ lệ 90.69%; diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi, bãi tập là 2020.8m²/ 5086.3m² - tỷ lệ 39.73%.

- Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập Tuy nhiên, do công trình trường xây dựng giai đoạn 2, nên các loại cây xanh lâu năm cho bóng mát đã bị chặt bớt làm ảnh hưởng đến bóng mát sân trường.

- Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, sân vườn luôn sạch sẽ, có đồ chơi ngoài trời phù hợp với trẻ như: đồ chơi liên hoàn (leo, trượt, đu, đi thăng bằng...), thang leo, bóng rổ, bập bênh nhún, cầu trượt; khu chơi cát, khu chơi nước.

- Sân vườn có khu vực riêng dành cho nhóm nhà trẻ và các lớp mẫu giáo để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ

chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành như: bộ đồ chơi liên hoàn, thang leo đa năng, bãi chơi cát, khu chơi nước, có bể sung, mua sắm trang thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế của trường, đảm bảo an toàn cho trẻ khi vui chơi.

- Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp đúng theo quy định; có trang bị quạt trần, có tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, đồ chơi, máy vi tính cho trẻ, các thiết bị phù hợp với từng phòng học và phòng giáo dục nghệ thuật.

- Nhà trường có 18 phòng sinh hoạt chung được kết hợp sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ bao gồm: tổng diện tích 1381.5m²/18 phòng/490 trẻ, khu vực 1 là 72m²/phòng, khu vực 2 là 81.5m²/phòng, phòng thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ; có 02 khu vực hoạt động giáo dục thể chất gồm: 01 phòng giáo dục thể chất có diện tích là 73m², 01 sảnh tận dụng giáo dục thể chất có diện tích là 75.5m² được trang bị các trang thiết bị cần thiết để trẻ hoạt động giúp phát triển thể chất. Có 02 phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích: 01 phòng là 73m², 01 phòng là 64m² có gương và gióng múa, hệ thống âm thanh, đàn, nhạc cụ, tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa; 01 phòng thư viện của trẻ có diện tích 40.5m² cho trẻ có đầy đủ truyện cho các lứa tuổi, có các đồ dùng, đồ chơi đảm bảo cho trẻ hoạt động phòng thư viện. 01 phòng cho trẻ làm quen ngoại ngữ có diện tích 64m², có sách truyện, các đồ dùng, học cụ cho trẻ làm quen ngoại ngữ thuận tiện cho trẻ làm quen tiếng Anh. Phòng vi tính có diện tích 40.5m², có đầy đủ máy vi tính được kết nối mạng cho trẻ hoạt động làm quen vi tính. Hồ bơi có diện tích 50m², đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định hồ bơi cho trẻ, có đầy đủ các dụng cụ và phòng thay đồ cho trẻ sau khi hoạt động bơi đảm bảo an toàn vệ sinh cho trẻ; 01 phòng Steam; 01 phòng Robotics; 01 phòng tâm lý. Tuy nhiên, phòng cho trẻ làm quen ngoại ngữ nhà trường có bố trí nhưng các đồ dùng và sách truyện chưa đa dạng phong phú theo lứa tuổi; hệ thống hồ bơi còn bị thấm nên chưa đưa vào sử dụng.

- Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

- Trường có phòng riêng tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ, âm nhạc, tin học được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như: gương múa, đàn, dụng cụ âm nhạc, trang phục; trường có tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ tại lớp học và phòng làm quen ngoại ngữ, có trang bị sách truyện, các đồ dùng đồ chơi cho trẻ làm quen Tiếng Anh. Bên cạnh đó, trẻ có làm quen máy vi tính qua hoạt động trò chơi trên máy tại lớp và tại phòng tin học.

- Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục

mầm non.

- Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường đầu tư một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định phục vụ cho yêu cầu giảng dạy của giáo viên và vui chơi của trẻ như: đồ chơi Nhật Bản, các khối lắp ráp có kích thước to. Đồ dùng đồ chơi giáo viên tự làm sáng tạo đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi như: cờ học tập, nguyên vật liệu tạo hình, sách truyện góc thư viện.

- Hằng năm, trước khi vào năm học mới, nhà trường kiểm kê, sửa chữa, thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ không còn sử dụng, có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp như máy vi tính, bàn ghế, kệ góc chơi, các loại đồ chơi nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Các phòng đều có máy tính kết nối mạng, sử dụng các phần mềm như: Imas, Emis, Mindjet Mind -Manager 8.0.

- Nhà trường có trang bị đủ các thiết bị dạy học đồ chơi theo quy định Điều lệ trường mầm non.

- Hằng năm, trường có kế hoạch bổ sung, thay thế thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Động viên, khuyến khích giáo viên tăng cường các trang thiết bị dạy học và sáng tạo đồ chơi tự làm bằng nguyên vật liệu mở có sẵn tại địa phương nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và các thiết bị ngoài danh mục quy định của nhà trường được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên đạt được hiệu quả trong công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp chăm sóc giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, một số đồ dùng, đồ chơi tự làm của giáo viên chưa nhiều.

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

- Nhà trường luôn tạo tâm thế tốt để trẻ đến trường: xây dựng môi trường thân thiện, thay mới đồ dùng đồ chơi ngoài trời, các lớp thoáng mát. Vì vậy, trẻ rất vui thích khi đến trường, tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 83%. Trong đó, tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 - 6 tuổi đạt 95%; tỷ lệ của trẻ 4 - 5 tuổi đạt 85.2 %; tỷ lệ trẻ 3 - 4 tuổi đạt 76%; tỷ lệ trẻ nhà trẻ đạt 75.7%.

- Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 05 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp một, có 181/181 trẻ - đạt tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non năm học 2023-2024.

- Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024 trường có 04 trẻ khuyết tật học hòa nhập. Năm học 2022 - 2023 có 03 trẻ (trong đó có 01 trẻ từ năm học 2021 - 2022 chuyển lên), 01 trẻ học tại lớp Lá 1, 01 trẻ Lá 4, 01 trẻ Chồi 2. Năm học 2023-2024 có: 04 trẻ (02 trẻ học tại lớp Mầm 1 và 4, 02 trẻ học tại lớp Chồi 5 và 6); Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân để dạy trẻ, giúp trẻ từng bước hòa nhập với bạn.

- Giáo viên thực hiện phối hợp tốt với phụ huynh và quản lý trẻ hằng ngày, khi trẻ vắng giáo viên liên hệ với Cha mẹ trẻ để biết lý do trẻ nghỉ học. Năm học 2023-2024 - tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 83%; trong đó, tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 95%. Tuy nhiên, do tình hình thực tế địa phương có tạm trú nhiều nên vào những ngày nghỉ dài hạn, lễ tết trẻ về quê, Cha mẹ trẻ cho trẻ nghỉ học nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi chưa cao.

- Trường có 181/181 trẻ - đạt tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non năm học 2023-2024.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục giúp trẻ vui thích khi đến trường; 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Giữ vững tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên nhà trẻ cần quan tâm hơn nữa trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để tạo tâm thế cho trẻ dưới 5 tuổi đến trường vui vẻ, tăng cường tuyên truyền Cha mẹ trẻ cho trẻ đi học đều, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt cao hơn. Nhà trường tư vấn phụ huynh có trẻ khuyết tật học tại trường phối hợp các trung tâm giáo dục đặc biệt phục hồi chức năng tạo điều kiện cho trẻ được đến học tập để có giáo viên chuyên trách hỗ trợ cho trẻ phát triển tốt.

3. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Trường Mầm non Hoa Phượng 1 được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 Quyết định số 981/QĐ-UBND vào ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường Mầm non Hoa Phượng 1 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 Quyết định số 457-10/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường Mầm non Hoa Phượng 1 được công nhận là trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập Quốc tế” theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch và kết quả chăm sóc giáo dục;

a) Kế hoạch chăm sóc giáo dục

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo kế hoạch từng năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của nhà trường, phù hợp với đặc điểm cá nhân trẻ; được triển khai đến toàn thể các tổ chuyên môn và giáo viên trong đầu năm học; trang bị đầy đủ trang thiết bị, máy vi tính tại các lớp và được kết nối mạng internet, mạng nội bộ để giáo viên thuận tiện trong việc soạn kế hoạch trên phần mềm Mindjet – Mind-Manager

Trong quá trình thực hiện kế hoạch chương trình giáo dục, tùy tình hình phát triển của trẻ trong nhóm lớp và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, 100% giáo viên các nhóm lớp tổ chức thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với quy định về chuyên môn theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hợp nhất Thông tư về Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với tình hình lớp, thúc đẩy sự phát triển của trẻ toàn diện.

Cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm theo dõi, có kế hoạch kiểm tra đánh giá và góp ý giáo viên về việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Hằng tháng, giáo viên đánh giá kết quả đạt được của trẻ để tiến hành điều chỉnh và bổ sung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện của lớp và sự phát triển của trẻ. Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hợp nhất Thông tư về Chương trình giáo dục mầm non, tình hình thực tế của nhà trường, đặc điểm khả năng của trẻ, giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục năm, kế hoạch tháng, sau đó phân bổ vào các tuần phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung chương trình. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa chăm sóc và giáo dục. Kế hoạch giảng dạy của giáo viên có tính thực tế, rõ ràng, khoa học, được cán bộ quản lý kiểm tra góp ý điều chỉnh thường xuyên. Thực hiện Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, nhà trường chỉ đạo giáo viên lớp 5 - 6 tuổi bổ sung một số tiêu chí của Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi vào nội dung chương trình để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ 5 tuổi.

* Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non: có 02 giáo viên tham gia thi cấp huyện đạt kết quả tốt, 1 giáo viên đạt giải khuyến khích.

* Năm học 2022-2023 nhà trường có 06 sáng kiến của cá nhân giáo viên được công nhận cấp huyện (Quyết định số 8875/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022).

Năm học 2023-2024 nhà trường có 14 sáng kiến kinh nghiệm công nhận cấp trường và nộp về Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh đề nghị công nhận cấp cơ sở.

* Tổ chức chuyên đề huyện:

Đầu tư triển khai chuyên đề cấp huyện theo yêu cầu theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo: “Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh” cho các đơn vị trong huyện về tham dự học tập chia sẻ kinh nghiệm.

* Tổ chức các lễ hội, hội thi:

- Tham gia hội thi “Năng lượng mới, cả ngày vui” cấp thành phố đạt giải nhất.
- Tham gia Hội thi “Bé xê sáng tạo cùng Bitex” đạt 02 giải nhì có thành tích cao cấp huyện, tham gia thi thành phố giải nhất và giải 3 cấp Thành phố.

- Tham gia Hội thi “nét vẽ xanh”

- Tổ chức lễ hội như: Ngày hội Cô giáo yêu thương; Bé vui hội trăng rằm; Bé vui đón Noel; lễ hội mừng xuân; Ngày hội trải nghiệm nghề nghiệp, tham quan siêu thị, Halloween, tham quan trường tiểu học, giao lưu với chú bộ đội, lễ hội bé ra trường, lễ phát thưởng Có kế hoạch phối hợp với trường tiểu học tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường tiểu học theo chương trình giáo dục mầm non và chuẩn bị tâm thế cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1.

- Tổ chức đi đầu và áp dụng các phương pháp mới trong giảng dạy: Steam, Sunbot, Robotics được áp dụng chính thức năm đầu tư với chuyên giao chương trình, học liệu trọn bộ, giáo viên được tập huấn phương pháp dạy theo quy định.

- Tổ chức cho trẻ được đi ngoại khóa: 4 lần/ năm: Vietopia, Ngôi nhà tuyết, Công viên ánh sáng, thế giới khủng long, làng quê Bắc bộ, xem tạp kỹ diễn kịch....

- Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm theo nhu cầu với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tại các trung tâm hướng nghiệp mầm non, các trung tâm cộng đồng thương mại, các khu di tích, các sự kiện tổ chức tại sân trường như: sự kiện kxi năng bảo vệ bản thân, trải nghiệm nghề nghiệp, bé nhanh trí, ngày hội tiếng anh, bản sắc dân tộc, tham quan siêu thị, giao lưu với chú bộ đội.....

- Đa dạng, phong phú về đề tài, nội dung như: Làm robot, làm máy hút bụi, làm trạm đồ xăng, tạo hình các đôi cánh động vật biết bay, pha chén ước.....

- Thay đổi không gian, hình thức cho trẻ trải nghiệm:

+ Trong lớp: Các góc chơi được luân phiên thay đổi vị trí của các kệ chơi giúp trẻ thấy sự đổi mới, kích thích trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Giáo viên tổ chức nhiều giờ học phát triển nhận thức, khám phá thử nghiệm khoa học, giáo dục thể chất, chơi nhạc cụ, tạo hình, làm đồ chơi. Ngoài ra, giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi trong lớp nhiều góc thay đổi thường xuyên cho trẻ chơi (Góc bác sĩ, góc bán hàng, góc tiệm tóc, góc cửa hàng nước, góc xây dựng, góc thử nghiệm.....) với mô hình đồ chơi lớn.

+ Phòng chức năng: Phòng học steam, Phòng Robotics, phòng âm nhạc, phòng thể chất, phòng vi tính, phòng thư viện, hồ bơi.

+ Sân chơi ngoài trời: Nhiều khu vực chơi khác nhau (khu chơi cát, khu chơi nước làm thí nghiệm với nước, khu bắn nước, khu bắt cá, khu tắm mưa, khu vận động liên hoàn, khu leo đồi, khu leo núi, khu qua cầu đi thăng bằng, khu vận động phối hợp, khu chơi bóng đá, khu chơi bóng rổ, khu bò chui, khu leo thang, khu cầu tụt thoát hiểm rèn kỹ năng thoát hiểm khi có sự cố cháy, khu trò chơi dân gian, sân khấu ngoài trời, khu chơi nhạc cụ, khu trồng cây ăn quả, khu trồng rau, khu trồng hoa, khu thư giãn....).

- Tổ chức cho học sinh tham quan các khu di tích lịch sử, văn hóa,... như: Tham quan trường tiểu học; tham quan doanh trại bộ đội tên lửa 166 xã Vĩnh Lộc B, trẻ giao lưu tìm hiểu các hoạt động của các chú bộ đội, yêu thêm chú bộ đội và nâng cao lòng yêu nước, tham quan siêu thị.

- Tổ chức các hoạt động tìm hiểu các trò chơi dân gian và trẻ được thực hiện các hoạt động ngành nghề, ẩm thực quê hương: Tranh cát, làm quạt, làm bánh dày, gói bánh tét, làm hoa, làm túi thổ cẩm....

- Trải nghiệm các sinh hoạt đời sống như: Tắm mưa, tắm suối, chèo thuyền, bắt cá, sắn gạo, đổ lúa về bồ, lừa vịt, đấu vật, gánh nước.....

- Trẻ được trải nghiệm các kỹ năng sống: Kỹ năng bơi lội tại hồ bơi, kỹ năng tự vệ, kỹ năng thoát hiểm khi có cháy tại cầu tụt thoát hiểm trước đây trẻ chưa được thử nghiệm mà hiện nay trường tôi là trường duy nhất có cầu tụt này...

- Thực hiện tốt công tác hợp đồng với Trung tâm Anh ngữ Sunny và Trung tâm Anh ngữ EB được Sở giáo dục thẩm định chương trình dạy. Trường mầm non Hoa Phượng 1 có tham gia học ngoại ngữ cho trẻ làm quen với tiếng Anh.

Chương trình đang thực hiện là Chương trình “Hoạt động ngoại khóa cho trẻ Mầm non làm quen Tiếng Anh”. Và thời gian theo Lịch học: 3 tiết/1 tuần (30 phút/1 tiết), 2 tiết học với Giáo viên bản xứ; 1 tiết học với Giáo viên bản ngữ. Thứ hai - thứ tư - thứ sáu (14.30 - 16.00). Phương pháp dạy trẻ tiếp cận ngôn ngữ qua các phim ảnh, tranh ảnh, bài hát, câu chuyện kể, các trò chơi sinh động. Phương pháp tập cho bé phản xạ toàn thân. Đội ngũ giáo viên gồm có:

1/ Giáo viên bản xứ: Tên Giáo viên: Nguyễn Thị Thùy Dung; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Ngôn ngữ Anh; Trình độ nghiệp vụ sư phạm: Có chứng chỉ sư phạm TESOL.

2/ Giáo viên bản ngữ: Tên Giáo viên: Jesus Carrillo Hoyos; Quốc tịch: Peru; Trình độ nghiệp vụ sư phạm: chứng chỉ TEFL.

Lớp học Tiếng Anh được tổ chức ở phòng chức năng, có bảng tương tác. Giáo viên sử dụng phim ảnh, tranh ảnh, bài hát, và tạo nhiều hoạt động thú vị trong lớp học. Nhà trường ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Giáo vụ EB. Tiền học phí: 450,000 VND / 1 học sinh / 1 tháng. Tổng số học sinh tham gia: 200 học sinh (tính đến thời điểm tháng 5). Lứa tuổi: học sinh khối Mầm, khối Chồi, khối Lá.

- Trường mầm non Hoa Phượng 1 có tham gia chương trình Ready Steady Go Kids. Chương trình đang thực hiện là Chương trình cho trẻ làm quen với 10 môn thể thao phối hợp kết hợp rèn luyện kỹ năng sống lớn nhất và uy tín hàng đầu Australia. Các hoạt động thể thao chất lượng cao được thiết kế nhằm dạy cho trẻ nguyên tắc cơ bản của 10 môn thể thao khác nhau trong một môi trường vui vẻ mang tính xã hội cao với tinh thần hỗ trợ và không cạnh tranh. Trẻ sẽ khám phá 10 môn thể thao phối hợp, mỗi tuần luyện tập 1 buổi 30 phút. Và thời gian theo Lịch học: 1 tiết / 1 tuần (30 phút / 1 tiết). 2 Huấn luyện viên/ 1 lớp/ 1 tiết và tối đa 15 bé/ 1 lớp/ 1 tiết. Sáng thứ hai (8:30 – 10:00) và Chiều thứ hai (14:00 – 15:30). Chương trình Ready Steady Go Kids được thiết kế để giới thiệu cho trẻ mầm non những nguyên tắc cơ bản của 10 môn thể thao khác nhau (Bóng đá, Tennis, Bóng rổ, Khúc côn cầu, Bóng đá Úc, Golf, Bóng bầu dục, Điền kinh, Cricket, Bóng gậy). Đội ngũ giáo viên Tốt nghiệp trường ĐH Sư phạm TDTT khoa Huấn luyện, chuyên ngành Võ Thuật, khoa Thể chất. Lớp học GoKids được tổ chức ở sân trường hoặc phòng thể chất, dụng cụ được GoKids chuẩn bị sao cho mỗi bé có 1 bộ dụng cụ thể thao riêng. Nhà trường ký hợp đồng với Công ty TNHH GoKids Việt Nam. Tiền học phí: 436,000 VND / 1 học sinh / 1 tháng. Tổng số học sinh tham gia: 191 học sinh (tính đến thời điểm đầu tháng 5). Lứa tuổi: học sinh khối Mầm, khối Chồi và khối Lá.

* Hoạt động nổi bật tại đơn vị:

- Tổ chức cho trẻ đi trải nghiệm hướng nghiệp tại các trung tâm: 3 - 4 lần/ năm

- Trường mầm non Hoa Phượng 1 có tham gia học vẽ cho trẻ làm quen với các nét vẽ cơ bản. Và thời gian theo Lịch học: 2 tiết / 1 tuần (30 phút / 1 tiết). Thứ ba - thứ năm (8h – 9h). Phương pháp dạy trẻ tiếp cận các nét vẽ cơ bản. Đội ngũ giáo viên gồm có: Trình độ Đại học sư phạm mỹ thuật. Nhà trường ký hợp đồng với Công ty giáo dục văn hóa nghệ thuật Sunny. Tiền học phí: 90,000 VND / 1 học sinh / 1 tháng. Tổng số học sinh tham gia: 191 học sinh (tính đến thời điểm đầu tháng 5). Lứa tuổi: học sinh khối Mầm, khối Chồi và khối Lá.

- Trường mầm non Hoa Phượng 1 có tham gia học thể dục nhịp điệu. Và thời gian theo lịch học: 2 tiết / 1 tuần (30 phút / 1 tiết). Thứ ba - thứ năm (15h – 15h30). Phương pháp dạy trẻ một số kỹ năng vận động cơ bản. Đội ngũ giáo viên gồm có: Giấy chứng nhận dạy thể dục nhịp điệu cho trẻ mầm non. Nhà trường ký hợp đồng với Công ty TNHH-DVGD-Thể thao và giải trí Ánh Dương. Tiền học phí: 90,000 VND / 1 học sinh / 1 tháng. Tổng số học sinh tham gia: 191 học sinh (tính đến thời điểm đầu tháng 5). Lứa tuổi: học sinh khối Mầm, khối Chồi và khối Lá.

- Rà soát cơ sở vật chất thường xuyên kịp bố trí kinh phí sắm trang bị phục vụ cho hoạt động dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị. Phát huy vai trò của hội cha mẹ học sinh...

- Sử dụng phương pháp dạy học trực quan thông qua tranh ảnh, video, nhạc, truyện và trò chơi để tạo nên một sân chơi sinh động cuốn hút trẻ, tạo cho trẻ tự tin

làm quen cách phát âm trước lớp, thông qua đó giáo viên chỉnh sửa cách phát âm cho trẻ.

- Ban Giám hiệu chủ động sắp xếp thời gian phù hợp cho các bé tham gia vào hoạt động. Nhắc nhở giáo viên tại lớp thường xuyên bao quát, hỗ trợ giáo viên tiếng Anh hoàn thành tốt nhiệm vụ đồng thời kết hợp tuyên truyền rộng rãi đến phụ huynh về việc học tập của trẻ.

Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục và giáo viên phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của nước Nhật Bản theo các chuyên đề như: “xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Đổi mới tổ chức giờ ăn cho trẻ”...; xây dựng kế hoạch giáo dục cho các đơn vị trong huyện học tập, chia sẻ kinh nghiệm theo chỉ đạo của cấp.

Nhà trường tổ chức buổi họp chuyên môn, dự giờ, sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non của giáo viên luôn chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của giáo viên; đánh giá trẻ dựa vào mục tiêu và nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ và quan sát hoạt động hằng ngày trẻ, sự tiến bộ của từng trẻ để có cơ sở vững chắc. Xây dựng kế hoạch cải tiến tốt, tổ chức các hoạt động tối ưu cho trẻ. Qua đó, kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp chăm sóc và giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, khuyến khích giáo viên phát huy sự sáng tạo, linh hoạt trong phương tiện, phương pháp và hình thức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

Trường có 181/181 trẻ - đạt tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non năm học 2023-2024.

Nhà trường đã tự chủ phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng điểm trường, từng lớp; đổi mới các hình thức dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và đánh giá sự phát triển của trẻ; tăng cường thường xuyên sổ tiết học cho trẻ trải nghiệm; giáo viên thường xuyên quan tâm và cung cấp cho trẻ các lĩnh vực phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi và trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

100% trường triển khai Kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, lồng ghép nội dung kế hoạch vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hằng năm.

100% trường thực hiện nghiêm túc việc tổ chức khảo sát đánh giá trẻ hàng tháng; thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về những thay đổi của trẻ trong ngày và những điểm cần lưu ý để có những điều chỉnh, bổ sung trong quá trình chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ; phối hợp với trường tiểu học tổ chức cho trẻ tìm hiểu trường tiểu học thông qua hoạt động giao lưu, vui chơi, tham quan... để chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

100% trường xây dựng kế hoạch cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục Steam gắn với các lĩnh vực phát triển thẩm mỹ, khám phá khoa học và các lĩnh vực phát triển khác phù hợp, có hiệu quả.

c) Số trẻ em khuyết tật.

Số trẻ khuyết tật của trường năm học 2023-2024 là 4/621 trẻ bị khuyết tật trí tuệ thể nhẹ. Trong đó có 01 trẻ lớp Mầm 1; 01 trẻ lớp Mầm 4; 01 trẻ lớp Chồi 5, 01 trẻ lớp Chồi 6.

Sau khi học hoà nhập trẻ biết ghi nhớ tên, các loại quả cơ bản, biết bỏ rác vào thùng rác, trẻ biết thể hiện nhu cầu khi muốn chơi cùng bạn, biết thể hiện cảm xúc của bản thân, thực hiện các trò chơi liên hoàn tốt.

Tỉ lệ : 0.6% toàn trường

Mục tiêu, yêu cầu chương trình học của trẻ khuyết tật tùy thuộc vào mức độ khuyết tật. Chương trình học được xây dựng riêng cho từng trẻ KT và chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị chung cho cả lớp và riêng cho trẻ khuyết tật, trẻ ngồi phía trên gần cô giáo hoặc ở vị trí giáo viên dễ quan sát nhưng không nên là tâm điểm chú ý của lớp

Ngoài hoạt động chung, giáo viên sắp xếp thời gian thực hiện tiết cá nhân cho trẻ tại lớp và cần có sự phối hợp giữa giáo viên chính và giáo viên hỗ trợ. Cũng cần phối hợp với gia đình tại trường và gia đình. Tiết cá nhân thực hiện với từng trẻ theo đặc điểm của từng tật. Tùy theo mức độ tật mà giáo viên chọn phương pháp thích hợp, khoảng 15-20 phút/ngày, 2-3 buổi/tuần

Giáo viên cần động viên, khích lệ trẻ KT khi thấy trẻ tiến bộ để tạo sự tự tin, lạc quan cho trẻ

Để xây dựng chương trình kế hoạch giáo dục cá nhân cần khảo sát đánh giá các mặt phát triển của trẻ dựa vào 5 lĩnh vực phát triển sau:

- Khả năng phát triển thể chất, vận động
- + Vận động thô
- + Vận động tinh
- + Tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe
- Khả năng ngôn ngữ và giao tiếp

+ Ngôn ngữ nói: biểu đạt bình thường hay có khó khăn về vốn từ, ngữ pháp, phát âm...

+ Kỹ năng giao tiếp, thái độ trong giao tiếp..

- Khả năng nhận thức

- Khả năng tập trung chú ý

+ Trí nhớ trong học tập và cuộc sống

+ Hiểu biết và tận dụng trong cuộc sống

+ Khả năng tự phục vụ: tự phục vụ trong ăn uống, đi lại, vệ sinh, tự phục vụ

- Kỹ năng cá nhân, xã hội

+ Hoạt động, sinh hoạt phát triển theo lứa tuổi..

+ Ứng xử thích nghi với xã hội, cộng đồng

+ Ngoài ra cũng cần chú ý môi trường sống của trẻ ở gia đình, nhà trường, cộng đồng ...là những yếu tố có thể ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ.

2. Thông tin về kết quả chăm sóc nuôi dưỡng

Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
605/605 trẻ em được tổ chức ăn bán trú	621/621 trẻ em được tổ chức ăn bán trú
Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ.	
Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
- 605/605 trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ. - Kết quả chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng ,trẻ thừa cân, béo phì. - Nhà trẻ: 115 trẻ ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào: 00/ 00; tỷ lệ 0% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 00/00 tỷ lệ 0% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 00/00 số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào, tỷ lệ: 100%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào: 00/00 tỷ lệ 0% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm: 00/00 tỷ lệ 0% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	621/621 trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ. - Kết quả chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng ,trẻ thừa cân, béo phì. - Nhà trẻ: 119 trẻ ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào: 00/ 00; tỷ lệ 0% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 00/00 tỷ lệ 0% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 00/00 số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào, tỷ lệ: 100%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào: 04/119; tỷ lệ 3.3% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 04/04 tỷ lệ 100% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm

giảm 00/00 Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào, tỷ lệ: 0% ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào: 02/115 tỷ lệ 3.3%. ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì giảm: 0/115 tỷ lệ 100%. ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì giảm 2/2 Số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào, tỷ lệ 100%. - Mẫu giáo: 490 trẻ ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào: 02/490 tỷ lệ 0,4%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm: 2/490 tỷ lệ 100%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 2/2 Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào, tỷ lệ: 100%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào: 00/490 tỷ lệ 0%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm: 00/00 tỷ lệ: 0%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 00/00 Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào, tỷ lệ: 0%. ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào: 23/490 tỷ lệ: 4,7%. ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì giảm: 15/490 tỷ lệ 65%. ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì giảm 15/23 Số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào tỷ lệ 65%. - Kết quả khám sức khỏe: + CBQL_GV_NV: 64/64 tỉ lệ 100% + Trẻ: 605/605 tỷ lệ 100%; Tẩy giun: 605/605 tỉ lệ 100% + Số trẻ uống vitamin A: 115/115 tỉ lệ 100% + Số trẻ tiêm ngừa sởi: 605/605 tỉ lệ 100% + Số trẻ có BHYT: 605/605% tỉ lệ 100% - Kết quả tiêm ngừa CBQL_GV_NV	04/04 số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào, tỷ lệ: 100%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi đầu vào: 03/119 tỷ lệ 2.4% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi giảm: 03/03 tỷ lệ 100% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi giảm 03/03 Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi đầu vào, tỷ lệ: 100% ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào: 06/119 tỷ lệ 4.95%. ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì giảm: 05/06 tỷ lệ 83.3%. ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì giảm 05/6 Số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào, tỷ lệ 83.3%. - Mẫu giáo: 502 trẻ ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào: 02/502 tỷ lệ 0,39%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm: 2/502 tỷ lệ 100%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 2/2 Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào, tỷ lệ: 100%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào: 26/502; tỷ lệ 5,14% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 26/26 tỷ lệ 100% ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 26/26 số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào, tỷ lệ: 100%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi đầu vào: 06/502 tỷ lệ 1,18%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi giảm: 06/06 tỷ lệ: 100%. ✓ Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi giảm 06/06 Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi đầu vào, tỷ lệ: 100%. ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào: 134/502 tỷ lệ: 26,53%. ✓ Số trẻ thừa cân, béo phì giảm: 100/134 tỷ lệ 74,62%.
--	--

(kể cả HDLD): + 04 mũi: 29 + 03 mũi: 17 + 02 mũi: 17	✓ Số trẻ thừa cân, béo phì giảm 100/134 Số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào tỷ lệ 74,62%. - Kết quả khám sức khỏe: + CBQL_GV_NV: 64/64 tỉ lệ 100% + Trẻ: 626/626 tỷ lệ 100%; Tẩy giun: 621/621 tỉ lệ 100% + Số trẻ uống vitamin A: 119/119 tỉ lệ 100% + Số trẻ tiêm ngừa sởi: 621/621 tỉ lệ 100% + Số trẻ có BHYT: 621/621 tỉ lệ 100%
---	--

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2023	Năm trước liên kế năm báo cáo 2022
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	5.132.061.816	
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	20%	

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liên kế năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	7.829.276.930	6.472.678.787
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	6.545.237.000	5.631.795.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	1.284.039.930	840.883.787
1	Học phí, lệ phí từ người học	525.540.000	280.120.000
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	758.499.930	560.763.787
4	Thu khác		
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	5.436.572.431	4.827.551.201
I	Chi lương, thu nhập	3.915.718.003	3.274.293.673
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	3.915.718.003	3.274.293.673

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liên kê năm báo cáo
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.517.754.428	1.553.257.528
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ	109.904.060	68.091.000
4	Chi phí chung và chi khác	1.407.850.368	1.485.166.528
III	Chi hỗ trợ người học	3.100.000	
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	3.100.000	
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	1.186.282.321	949.025.856

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trường đạt công nhận trường tiên tiến, hội nhập quốc tế.

- Duy trì đảm bảo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3.

- Nhà trường triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về giáo dục mầm non, đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Thực hiện tốt việc đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Thực hiện tốt Chương trình GDMN được duy trì; thực hiện tốt chuyên đề công tác bán trú. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 1%, giảm so với đầu năm học.

- Thực hiện hiệu quả các chuyên đề chăm sóc giáo dục góp phần nâng cao chất lượng Chương trình GDMN. Tổ chức thành công các hội thi và thực hiện tốt các phong trào, sự kiện trong năm.

- Đội ngũ tâm huyết với nghề, khắc phục khó khăn, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tích cực đầu tư xây mới cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong nhóm lớp. Trong điều kiện nguồn kinh phí đầu tư cho GDMN còn khó khăn, nhưng trường đã đầu tư kinh phí, cải tạo môi trường giáo dục ngày càng khang trang hơn. Việc bảo quản và khai thác sử dụng CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy và học có hiệu quả.

- Công tác phổ cập giáo dục Mầm non trẻ 5 tuổi được duy trì và đẩy mạnh, đạt 181/181 tỉ lệ đạt 100%.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.
- Huy động xã hội hóa giáo dục từng bước trang bị đồ dùng đồ chơi ngoài trời tạo điều kiện tốt nhất cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục, thực hiện hiệu quả chương trình GDMN.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu về chăm sóc giáo dục trẻ, tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.
- Tích cực đẩy mạnh ứng dụng CNTT trên toàn diện các hoạt động nhà trường. Nắm bắt kịp thời các phần mềm để ứng dụng vào thực hiện công tác quản lý. Đội ngũ CBQL-GV-NV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, ứng dụng thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong công tác chuyên môn. Mỗi nhóm lớp, bộ phận được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ tốt cho trẻ trong các hoạt động.
- Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề trong năm học. Sáng tạo trong tổ chức các hoạt động ngày hội ngày lễ, coi trọng giáo dục lễ giáo và kỹ năng sống cho trẻ.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, giám sát các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Thực hiện tốt công tác an toàn an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn minh, thân thiện.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên.
- Kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục. Thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo, phân công của các cấp.
- Thực hiện tốt công tác giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”
- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm học.
- Thực hiện có hiệu quả chủ đề “xây dựng trường học hạnh phúc, trường học thông minh”.

Trên là báo cáo công khai chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 của bộ của trường Mầm non Hoa Phượng 1./.

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng (để biết)
- Trang web trường
- Lưu VT, VP



Trần Thị Thu Thủy

